TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **02**/2024/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 04 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2023/TLST - DS ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng T.**

Trụ sở chính: A/B, phường N, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện cho Ngân hàng T: **Ông Trần Anh Tuấn L** – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng T – Chi nhánh Bến Tre, là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 252/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 28/02/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T.

Ủy quyền: **Ông Trịnh Minh C,** sinh năm 1975 - Chức vụ: Phó phòng tổng hợp Ngân hàng T - Chi nhánh Bến Tre. Địa chỉ: Số A, Đại Lộ K, phường H, Thành phố T, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 252/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 28/02/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T.

- *Bị đơn*:

1. Anh Mai Văn Bé T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bến Tre.

2. Chị Cao Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp T, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Mai Văn Bé T và chị Cao Thị H thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T (do Ngân hàng T - Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận) số tiền nợ vay tính đến ngày **26 tháng 12 năm 2023** là: **1.952.858.049 đồng** (Một tỷ, chín trăm năm mươi hai triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng). Trong đó:

+ Vốn gốc: 1.660.000.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu đồng).

+ Lãi trong hạn: 204.726.302 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm lẻ hai đồng).

+ Lãi quá hạn: 88.131.747 đồng (Tám mươi tám triệu, một trăm ba mươi mốt nghìn, bảy trăm bốn mươi bảy đồng).

2.2. Thời gian thực hiện trả nợ:

Trả ngay một lần khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 04/01/2024).

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày **26** tháng **12** năm **2023** cho đến khi thi hành án xong, anh Mai Văn Bé T và chị Cao Thị H còn phải có nghĩa vụ liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong:

- Hợp đồng cho vay số: 12736.**067**/2019-HĐCV/NHCT78034 ngày 24/7/2019 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch Bình Đại với anh Mai Văn Bé T và chị Cao Thị H.

- Hợp đồng cho vay hạn mức số: 12736.**006**/2021-HĐCVHM/NHCT78034 ngày 14/01/2021 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch Bình Đại với anh Mai Văn Bé T và chị Cao Thị H và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/12736.**006**/2021-HĐCVHM/NHCT78034/SĐBS ngày 14/7/2022.

- Hợp đồng cho vay số: 12736.**126**/2021-HĐCV/NHCT78034 ngày 21/7/2021 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch Bình Đại với anh Mai Văn Bé T và chị Cao Thị H và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số 01/12736.**126**/2021-HĐCV/NHCT78034/SĐBS ngày 21/7/2022.

(Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Mai Văn Bé T và chị Cao Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay

theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.4. Đến thời hạn trả nợ nêu trên mà anh Mai Văn Bé T và chị Cao Thị H không thực hiện theo đúng thỏa thuận thì anh Mai Văn Bé T và chị Cao Thị H tự nguyện đồng ý có nghĩa vụ giao toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết để Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý thu hồi nợ và lãi phát sinh.

- Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết gồm có:

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 135/2019/HĐBĐ/NHCT78034 ngày 15/7/2019, được công chứng tại Văn Phòng Công chứng Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, số công chứng 922, quyển số 01/19/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/7/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp (nếu có), đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bình Đại ngày 15/7/2019.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

2.5.1. Ngân hàng T phải chịu là **17.646.435 đồng** (Mười bảy triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm ba mươi lăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng T đã nộp là **32.319.018 đồng** (Ba mươi hai triệu, ba trăm mười chín nghìn, không trăm mười tám đồng) theo biên lai thu tiền số 0005099 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Như vậy, Ngân hàng T (do Ngân hàng T - Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận) được hoàn lại số tiền chênh lệch là **14.672.583 đồng** (Mười bốn triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng).

2.5.2. Anh Mai Văn Bé T và chị Cao Thị H phải có nghĩa vụ liên đới chịu là **17.646.435 đồng** (Mười bảy triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm ba mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)